

Bài 15

LỚP VỎ KHÍ CỦA TRÁI ĐẤT. KHÍ ÁP VÀ GIÓ

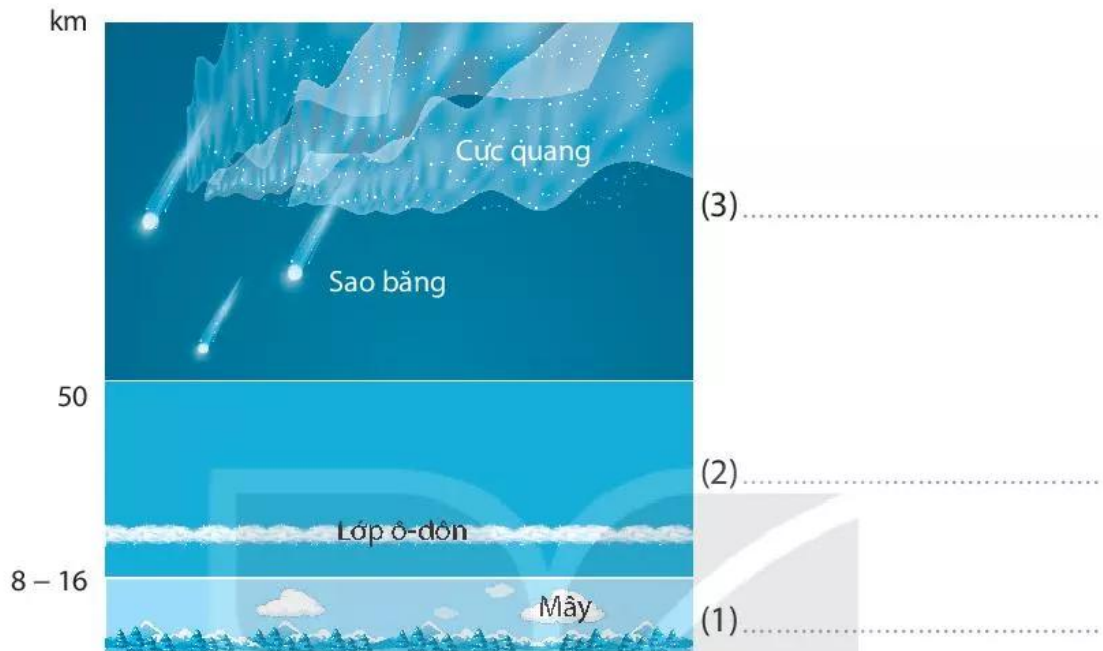
1. Lựa chọn đáp án đúng.

- a) Chất khí chiếm tỉ lệ lớn nhất trong thành phần không khí gần bề mặt đất là
- oxy.
 - carbonic.
 - nitơ.
 - ô-dôn.
- b) Thứ tự các tầng của khí quyển từ bề mặt đất trở lên là
- đối lưu, bình lưu, các tầng cao của khí quyển.
 - các tầng cao của khí quyển, bình lưu, đối lưu.
 - bình lưu, đối lưu, các tầng cao của khí quyển.
 - các tầng cao của khí quyển, đối lưu, bình lưu.
- c) Gió là sự chuyển động của không khí từ
- nơi áp thấp đến nơi áp cao.
 - nơi áp cao đến nơi áp thấp.
 - nơi có nhiệt độ cao đến nơi có nhiệt độ thấp.
 - nơi có nhiệt độ thấp đến nơi có nhiệt độ cao.

2. Trong các câu sau, câu nào đúng, câu nào sai?

- Hơi nước trong khí quyển cần thiết trong quá trình tạo ra các hiện tượng thời tiết và cần thiết cho sự sống.
- Oxy cần thiết cho quá trình quang hợp.
- Carbonic cần thiết cho quá trình quang hợp.
- Tầng đối lưu có độ dày lớn nhất.
- Đơn vị đo khí áp là mb.

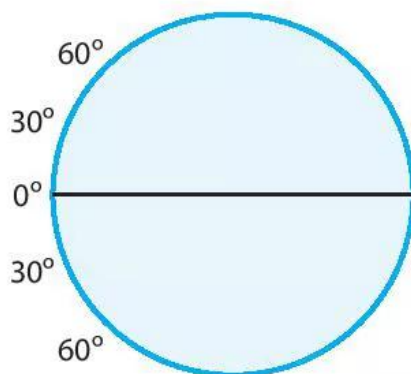
3. Hãy ghi chú cho hình sau:



4. Ghép các ô bên trái với các ô bên phải sao cho phù hợp.

1. Tầng đối lưu	a) nhiệt độ giảm theo độ cao (cứ lên cao 100 m sẽ giảm $0,6^{\circ}\text{C}$).
	b) không khí luôn chuyển động ngang.
	c) có lớp ô-dôn hấp thụ bức xạ cực tím.
	d) luôn có sự chuyển động của không khí theo chiều thẳng đứng.
2. Tầng bình lưu	e) nơi sinh ra các hiện tượng thời tiết như mây, mưa, sấm sét,...
	g) nhiệt độ tăng theo độ cao.

5. Hoàn thành sơ đồ theo mẫu sau để thể hiện các đai khí áp và các loại gió thổi thường xuyên trên Trái Đất.



6. Ghép các ô bên trái và bên phải với ô ở giữa sao cho phù hợp.

Hướng gió	Gió thường xuyên ở Bắc bán cầu	Thời từ áp cao ... đến áp thấp ...
a) Đông bắc	1. Mậu dịch	A. Áp cao cận chí tuyến đến áp thấp ôn đới
b) Tây nam	2. Tây ôn đới	B. Áp cao cận chí tuyến đến áp thấp Xích đạo
	3. Đông cực	C. Áp cao cực đến áp thấp ôn đới